

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HC-ST
Ngày: 20-9-2023
V/v khiếu kiện: Quyết định hành
chính về hỗ trợ thiệt hại ngập lụt do
ảnh hưởng thi công dự án

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Bùi Thị Thu Hằng;

Các Hội thẩm nhân dân: bà Vương Kim Tám, bà Nguyễn Thị Khuyên;

- Thư ký phiên tòa: bà Giáp Thị Bích Phượng - Là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:
ông Đỗ Thành Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2023/TLST-HC ngày 30 tháng 6 năm 2023 về khiếu kiện: *Quyết định hành chính về hỗ trợ thiệt hại ngập lụt do ảnh hưởng thi công dự án* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST-HC ngày 05 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* ông Nguyễn Duy T, sinh năm: 1965 và bà Vũ Thị L, sinh năm: 1970; cùng địa chỉ: số nhà A, tổ dân phố B, phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

2. *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; địa chỉ trụ sở: tổ dân phố C, phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Quang H, chức vụ: Chủ tịch

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Quý H, chức vụ: Phó Chủ tịch (theo văn bản ủy quyền số 1519/UBND-VP ngày 06/7/2023). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 13/6/2023, biên bản ghi lời khai ngày 31/8/2023, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, người khởi kiện ông Nguyễn Duy T, bà Vũ Thị L trình bày:

Ông Nguyễn Duy T và bà Vũ Thị L đã xây dựng một trại nuôi sinh trưởng, nuôi sinh sản động vật hoang dã, cụ thể là ba ba gai, tại địa chỉ: tổ dân phố B, phường H, thành phố Đ, theo Giấy chứng nhận đăng ký trại nuôi sinh trưởng, nuôi

sinh sản động vật hoang dã số: 02/2018/GCN-KL ngày 22/8/2018 của Chi cục kiểm lâm thành phố Đ, theo đó: Số lượng ba ba gai ban đầu là 800 con (300 con đực, 500 con cái), trọng lượng từ 0,1 - 1,0 kg/con, tổng trọng lượng 120kg; có nguồn gốc gây nuôi sinh sản từ thành phố H.

Trong quá trình nuôi, ươm ba ba vào năm 2018, Chi cục Kiểm lâm thành phố Đ đã đến kiểm tra định kỳ lần 01. Năm 2019, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Điện Biên cũng đã đến kiểm tra cơ sở nuôi Ba ba gai của ông T, bà L lần 02 trước khi cấp mã số cơ sở nuôi động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm nhóm IIB, động vật hoang dã nguy cấp thuộc phụ lục II Công ước quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp. Trong quá trình nuôi, ươm ba ba ông T, bà L không được các cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn về việc thực hiện nuôi, ươm ba ba theo các văn bản quy phạm pháp luật; ông bà cũng không báo cáo sự biến động về số lượng, sản lượng ba ba vì đây là cơ sở nuôi, ươm do cá nhân tự bỏ vốn đầu tư. Ông T, bà L có tiến hành lập sổ theo dõi, ghi chép quá trình nuôi ba ba từ năm 2018 - năm 2020 và nộp cho Phòng chăn nuôi thủy sản, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Điện Biên.

Năm 2021, khi thực hiện thi công dự án Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m, trên địa bàn phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, đơn vị thi công không làm hệ thống cống thoát nước để phòng chống ngập lụt. Trong thời gian đầu năm 2022 mưa lớn kéo dài, gây thiệt hại trên diện rộng khoảng 05 ha, gây ngập lụt cao hơn mức bình thường là 2,2m, ông T, bà L không kịp đưa ra biện pháp gì để bảo vệ số ba ba gai dẫn đến hậu quả làm hư hỏng vật kiến trúc; sạt lở bờ ao hồ; chết cây cối hoa màu và đặc biệt là toàn bộ số ba ba gai và các loại cá của gia đình ông bà nuôi thả bị nước ngập lụt cuốn đi hết.

Để hỗ trợ cho các hộ gia đình bị thiệt hại do ngập lụt, Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) thành phố Đ đã ban hành Quyết định số: 1197/QĐ-UBND ngày 13/6/2022 (sau đây viết tắt là Quyết định số: 1197) về việc phê duyệt phương án hỗ trợ thiệt hại ngập lụt do ảnh hưởng thi công dự án Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m, trên địa bàn phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Theo đó, gia đình ông T, bà L nằm trong danh sách các hộ bị ảnh hưởng (phần tài sản, cây trồng, vật nuôi) của dự án trên và được tính toán bồi thường với tổng số tiền là 389.792.529 đồng. Tuy nhiên, tại mục C. Cây trồng, vật nuôi, phần ao nuôi số 1 (nuôi baba + cá hỗn hợp) diện tích 1.462,0m² và ao nuôi số 2 (nuôi baba + cá hỗn hợp) diện tích 262,5m² gia đình ông T, bà L chỉ được tính toán bồi thường với mức giá 15.000 đồng/m² bằng giá nuôi cá tạp hỗn hợp.

Không đồng ý với Quyết định số: 1197 của UBND thành phố Đ với lý do: Việc áp giá bồi thường, hỗ trợ đối với diện tích mặt nước 02 ao nuôi ba ba gai là quá thấp, không phù hợp với giá trị ba ba gai thực tế mà gia đình ông T, bà L đã nuôi thả, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông, bà.

Ngày 13/6/2023, ông Nguyễn Duy T, bà Vũ Thị L là làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Hủy một phần Quyết định số: 1197/QĐ-UBND ngày 13/6/2022 của UBND thành phố Đ về việc Phê duyệt phương án hỗ trợ thiệt hại ngập lụt do ảnh hưởng thi công dự án Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m, trên địa bàn phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Cụ thể: Hủy phần hỗ trợ ao số 1 (diện tích 1,462.0m²) và ao số 2 (diện tích 262,5m²), thuộc mục C “Cây trồng, vật nuôi” tại Biểu chi tiết kèm theo Quyết định số: 1197/QĐ-UBND ngày 13/6/2022.

Người khởi kiện kiến nghị UBND thành phố Đ ban hành Biểu tính toán bồi thường mới đối với diện tích mặt nước 02 ao ba ba và diện tích khu vực nuôi, ươm là 1.038,9 m², theo hướng:

- Hỗ trợ 1.038,9m² (diện tích 02 ao nuôi, ươm ba ba) x 240.000 đồng/m² = 249.336.000 đồng (theo giá bồi thường ở mức 2 được quy định tại Quyết định số 05/QĐ-UBND, ngày 06/4/2016 của UBND tỉnh Điện Biên).

- Hỗ trợ thiệt hại 01 năm mất thu nhập từ sản xuất nuôi, ươm ba ba là: 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng).

Tại phiên tòa sơ thẩm, người khởi kiện thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện trong phần kiến nghị UBND thành phố Đ ban hành biểu tính toán bồi thường mới đối với diện tích mặt nước 02 ao nuôi ba ba gai từ 240.000 đồng/m² lên 480.000 đồng/m².

Tại văn bản số: 2051/UBND-TTQLĐĐ ngày 13/9/2023 người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày:

Thực hiện Thông báo kết luận số: 08/TB-UBND ngày 19/01/2022 của đồng chí Lê Thành Đ - Phó bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên, UBND thành phố Đ đã chỉ đạo Trung tâm quản lý đất đai thành phố phối hợp với các đơn vị kiểm tra, kiểm đếm, lập phương án hỗ trợ phần tài sản vật kiến trúc, cây trồng vật nuôi cho các hộ gia đình do ảnh hưởng thi công dự án Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m trên địa bàn phường H gửi các phòng ban thẩm định và trình UBND thành phố phê duyệt phương án hỗ trợ.

Tại mục C. Cây trồng, vật nuôi thuộc biểu tính toán chi tiết các hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng do thi công xây dựng công trình thuộc dự án Hạ tầng kỹ thuật khung, khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m trên địa bàn phường H, thành phố Đ kèm theo Quyết định số: 1197, thể hiện: gia đình ông Nguyễn Duy T, bà Vũ Thị L có 02 ao nuôi ba ba và cá hỗn hợp. Theo biên bản kiểm tra ngày 05/01/2022 của Tổ kiểm đếm, Biên bản làm việc ngày 22/01/2022 của UBND phường H thì việc gia đình ông T bà L nuôi ba ba và cá là có thật. Tại thời điểm kiểm đếm do khu vực nhà ông T bà L đã và đang bị ngập úng, mặt khác gia đình không cung cấp cho UBND thành phố các tài liệu hợp pháp để chứng minh số lượng thiệt hại (sổ ghi chép theo dõi quản lý và báo cáo cơ quan quản lý việc nuôi ba ba thương phẩm theo quy định) do vậy, UBND thành

phổ không có cơ sở để phê duyệt hỗ trợ đối với ao nuôi ba ba của gia đình ông Nguyễn Duy T, bà Vũ Thị L. Tại Quyết định số: 1197 của UBND thành phố phê duyệt giá trị tạm tính cá hỗn hợp đối với 1.462,0 m² mặt nước.

Để có căn cứ lập phương án hỗ trợ vật nuôi, UBND thành phố đã có Văn bản số: 1582/UBND-TTQLĐĐ ngày 13/7/2023 về việc xin ý kiến sản lượng nuôi ba ba gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Điện Biên kèm theo hồ sơ do hộ gia đình cung cấp, ngày 28/7/2023, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có Văn bản số: 1705/SNN-KHTC về việc phúc đáp Công văn số: 1582/UBND-TTQLĐĐ ngày 13/7/2023 của UBND thành phố Đ; Theo đó, tốc độ sinh trưởng và phát triển chung của ba ba gai phụ thuộc vào nhiều yếu tố như: mật độ nuôi, điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, quản lý ao nuôi, phòng dịch bệnh; khối lượng ba ba có thể đạt 1.2 kg/con khi 15 tháng tuổi; 6 kg đối với con đực và 4 kg đối với con cái khi ba ba đạt 04 năm tuổi. Đối với cơ sở nuôi ba ba của gia đình ông Nguyễn Duy T, đã được cấp mã số cơ sở nuôi động vật rừng nguy cấp, quý hiếm thuộc nhóm IIB, động vật hoang dã nguy cấp thuộc phụ lục II Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp với mục đích gây nuôi thương mại; tuy nhiên, cơ sở không thực hiện báo cáo định kỳ theo quy định cho các đơn vị liên quan nên không có dữ liệu cụ thể để tính toán.

Tại biên bản làm việc ngày 22/03/2023, đại diện Chi cục kiểm lâm thành phố Đ ông Nguyễn Văn H, chức vụ: Phó Chi cục trưởng và ông Trần Đức Q, chức vụ: Phó Trưởng phòng quản lý bảo vệ rừng trình bày:

Ngày 22/8/2018, căn cứ vào đơn đề nghị của ông Vũ Duy T (vợ bà Vũ Thị L), địa chỉ tại: tổ dân phố B, phường H, thành phố Đ và các văn bản pháp luật, cụ thể: Nghị định số: 82/2006/NĐ-CP ngày 10/8/2006 của Chính Phủ, Nghị định số: 98/2011/NĐ-CP ngày 26/10/2011 của Chính phủ Chi cục kiểm lâm thành Đ đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký trại nuôi sinh trưởng, nuôi sinh sản động vật hoang dã (ba ba gai) cho ông Nguyễn Duy T. Hồ sơ để làm căn cứ cấp Giấy chứng nhận đăng ký đã đầy đủ và đúng quy định của pháp luật.

Từ ngày 10/3/2019, Nghị định số: 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ có hiệu lực pháp luật, việc quản lý, cấp phép nuôi và khai thác ba ba gai thuộc ngành thủy sản quản lý. Do đó, việc theo dõi, kiểm tra đối với hộ gia đình ông Nguyễn Duy T về việc nuôi và khai thác ba ba gai không thuộc thẩm quyền của Chi cục kiểm lâm thành phố Đ mà thuộc thẩm quyền của Phòng chăn nuôi thủy sản, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Điện Biên.

Tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận đăng ký trại nuôi sinh trưởng, nuôi sinh sản động vật hoang dã cho gia đình ông T, thực tế ông T đã nhập 800 con ba ba gai đúng như số lượng ông T đăng ký, việc nuôi ba ba gai của gia đình ông T là có thật.

Tại biên bản làm việc ngày 23/03/2023, đại diện Phòng chăn nuôi thủy sản, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Điện Biên bà Nguyễn Thị H, chức vụ: Trưởng phòng trình bày:

Chúng nhận cấp mã số cơ sở nuôi động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm nhóm IIB, động vật hoang dã nguy cấp thuộc phụ lục II Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã, nguy cấp của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Điện Biên ngày 28/5/2020 cho cơ sở ông Nguyễn Duy T, tại địa chỉ: tổ dân phố B, phường H, thành phố Đ là đúng quy định của pháp luật. Tại thời điểm cấp chứng nhận năm 2020, số lượng ba ba gai là 799 con, mục đích gây nuôi thương mại.

Ngày 22/5/2020, sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Điện Biên đã thành lập đoàn kiểm tra trại nuôi ba ba gai của ông Nguyễn Duy T để kiểm tra về số lượng, nguồn gốc, điều kiện ao nuôi. Ngoài ra, kiểm tra sổ theo dõi hoạt động nuôi ba ba gai của hộ gia đình ông Nguyễn Duy T đã cung cấp. Tại thời điểm kiểm tra cơ sở nuôi ba ba gai của gia đình ông T đều đáp ứng các điều kiện về nuôi trồng thủy sản. Theo quy định tại Điều 14, Điều 18 Nghị định số: 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019; Điều 19 mục 4 Nghị định số: 42/2019/NĐ-CP ngày 16/5/2019 quy định: Hộ gia đình, cơ sở nuôi ba ba phải lập sổ theo dõi, ghi chép quá trình nuôi sinh trưởng ba ba gai. Phòng chăn nuôi thủy sản, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Điện Biên chỉ có trách nhiệm theo dõi cơ sở nuôi thủy sản để làm cơ sở xác định hiệu lực của Chứng nhận cấp mã số (nếu đủ điều kiện thì vẫn giữ nguyên còn không đảm bảo thì thu hồi lại) theo quy định. Phòng chăn nuôi thủy sản, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Điện Biên theo chức năng quản lý Nhà nước không có trách nhiệm kiểm tra, theo dõi biến động về số lượng đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản, chỉ thực hiện việc kiểm tra theo kế hoạch của ngành và theo đề nghị của chủ cơ sở nuôi trồng thủy sản.

Tại biên bản làm việc ngày 23/03/2023, đại diện Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Đ trình bày:

Hộ gia đình ông Nguyễn Duy T, bà Vũ Thị L là công dân sinh sống tại tổ dân phố B, phường H, thành phố Đ. Năm 2021, do ảnh hưởng của việc thực hiện dự án Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m, trên địa bàn phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên nên hệ thống thoát nước không đảm bảo vào mùa mưa năm 2021, khu vực này bị ngập úng nghiêm trọng, nhiều gia đình bị thiệt hại về nhà cửa, cây cối, vật nuôi, trong đó có gia đình ông T, bà L bị ngập úng ao, vườn, chuồng trại, đến thời điểm hiện tại thì ngập úng vẫn diễn ra do không có hệ thống thoát nước. Ủy ban nhân dân phường H đã phối hợp với Ban quản lý dự án để bơm nước hạn chế ngập úng vào nhà dân, đảm bảo chỗ ở tối thiểu cho các gia đình.

Gia đình ông T, bà L được bồi thường, hỗ trợ ngập úng theo chủ trương của tỉnh. Qua theo dõi, kiểm tra thường xuyên các hộ dân thuộc địa bàn thì gia đình ông T, bà L là cơ sở nuôi ba ba gai với hệ thống ao nuôi được đầu tư, xây dựng theo quy định. Tuy nhiên, đến nay 02 ao nuôi ba ba của gia đình ông T, bà L vẫn bị ngập nước. Tại thời điểm ngập úng, trong ao của gia đình ông bà T L có sản lượng ba ba gai là bao nhiêu, trọng lượng như thế nào thì UBND phường H không nắm được do không được giao nhiệm vụ kiểm đếm, kiểm tra thường xuyên. Việc nuôi

thả con giống cho đến khi khai thác do gia đình tự thực hiện, không báo cáo với UBND phường H.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại để các đương sự thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng các đương sự đều thống nhất đề nghị Tòa án không tiến hành đối thoại theo quy định tại khoản 3 Điều 135 Luật tố tụng Hành chính.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán đã xác định đúng đối tượng khởi kiện, tư cách tham gia tố tụng, thụ lý và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền; việc xác minh thu thập tài liệu, chứng cứ thực hiện đầy đủ, khách quan; việc tổng đạt văn bản tố tụng đảm bảo hợp lệ, đúng thời hạn; Hội đồng xét xử đúng thành phần, điều khiển phiên tòa công khai, dân chủ, phát huy tính tranh tụng theo quy định của Luật tố tụng hành chính; Thư ký thực hiện đầy đủ nhiệm vụ quyền hạn theo quy định; các đương sự chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung giải quyết vụ án:

- Đối với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện. Hủy một phần Quyết định số: 1197/QĐ-UBND ngày 13/6/2022 của UBND thành phố Đ về việc Phê duyệt phương án hỗ trợ thiệt hại ngập lụt do ảnh hưởng thi công dự án Hạ tầng kỹ thuật khung, cụ thể:

Hủy phần hỗ trợ ao số 1 (diện tích 1,462.0m²) và ao số 2 (diện tích 262,5m²), thuộc mục C “Cây trồng, vật nuôi” tại Biểu chi tiết kèm theo Quyết định số: 1197/QĐ-UBND ngày 13/6/2022.

Buộc Ủy ban nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên phải tính toán bồi thường cho gia đình ông Nguyễn Duy T, bà Vũ Thị L đối với 02 ao nuôi Ba ba gai phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với kiến nghị UBND thành phố Đ của ông T bà L về việc ban hành biểu mẫu tính toán mới theo hướng:

Hỗ trợ: 1.038,9m² (là diện tích 02 ao nuôi, ương baba) x 480.000 đồng/m² (theo giá bồi thường ở mức 2 được quy định tại Quyết định số 05/QĐ-UBND, ngày 06/4/2016 của UBND tỉnh Điện Biên).

Hỗ trợ thiệt hại 01 năm mất thu nhập từ sản xuất nuôi, ương ba ba là: 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng).

Đây là kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Đ nên không xem xét trong vụ án.

Căn cứ khoản 2 Điều 32 Nghị quyết 326 của UBTVQH: Ủy ban nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hành chính sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Duy T, bà Vũ Thị Li mỗi người 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sơ thẩm vụ án Hành chính thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về đối tượng khởi kiện và thời hiệu khởi kiện.

Quyết định số: 1197 là Quyết định hành chính về hỗ trợ thiệt hại ngập lụt do ảnh hưởng thi công dự án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án bằng vụ án Hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật tố tụng hành chính;

Người khởi kiện ông Nguyễn Duy T, bà Vũ Thị L cho rằng Quyết định số: 1197 của UBND thành phố Đ làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên ông T, bà L có quyền khởi kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 115 Luật tố tụng hành chính.

Ngày 13/6/2023, ông T, bà L khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên là đã thực hiện việc khởi kiện trong thời hiệu khởi kiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật tố tụng hành chính.

Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đã thụ lý và đưa ra giải quyết vụ án Hành chính là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 32 Luật tố tụng hành chính.

[1.2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đã triệu tập hợp lệ đối với các đương sự, tuy nhiên tại phiên tòa, vắng mặt: người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện (có đơn xin xét xử vắng mặt). Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 157 và khoản 1 Điều 158 của Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người bị kiện nêu trên.

[2] Về Nội dung:

[2.1] Xét tính hợp pháp và có căn cứ về thẩm quyền, hình thức, nội dung và trình tự, thủ tục ban hành Quyết định hành chính bị kiện.

- Về thẩm quyền ban hành Quyết định: Trên cơ sở Văn bản số: 40/HĐND-KTNS ngày 16/3/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m; Quyết định số: 106/QĐ-UBND ngày 13/2/2017 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m; Quyết định số: 27/QĐ-UBND ngày

09/01/2020 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt điều chỉnh Chủ đầu tư dự án Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m. Ngày 13/6/2022, UBND thành phố Đ ban hành Quyết định số: 1197 là đúng thẩm quyền và đảm bảo tuân thủ đúng trình tự thủ tục theo quy định tại khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013, Nghị định số: 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai.

- Về hình thức của Quyết định: Quyết định số: 1197 của UBND thành phố Đ được ban hành đúng theo thể thức trình bày văn bản áp dụng pháp luật quy định tại khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013, Nghị định số: 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Nghị định số: 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số: 01/2017/NĐ-CP ngày 06/02/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; Thông tư số: 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

- Về nội dung và trình tự, thủ tục ban hành các Quyết định:

Về nguồn gốc 02 ao nuôi ba ba, gia đình ông T, bà L đã xây dựng trại nuôi sinh trưởng, nuôi sinh sản Ba ba gai tại địa chỉ tổ dân phố B, phường H, thành phố Đ đã được đăng ký theo văn bản số: 02/2018/GCN-KL ngày 22/8/2018 của Chi cục kiểm lâm thành phố Đ theo Giấy chứng nhận đăng ký trại nuôi sinh trưởng, nuôi sinh sản động vật hoang dã và được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Điện Biên cấp mã số cơ sở nuôi động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm nhóm IIB, động vật hoang dã nguy cấp thuộc phụ lục II Công ước quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp sau khi tiến hành kiểm tra cơ sở nuôi ba ba gai của gia đình ông T năm 2018.

Trong quá trình nuôi ươm ba ba gai, Gia đình ông bà T, L có lập sổ theo dõi hoạt động nuôi động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm động vật hoang dã nguy cấp thuộc phụ lục CITES, động vật rừng thông thường theo mẫu số 16B của Nghị định số: 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 từ năm 2018 đến năm 2020, việc này đã được Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Điện Biên lập Biên bản kiểm tra trại nuôi ba ba gai của ông T, bà L vào ngày 25/5/2020, trong Biên bản thể hiện tại mục “*Lưu giữ thông tin*” có nội dung “*Có sổ ghi chép về số lượng Ba ba, biến động tăng giảm đàn*”. Việc gia đình ông bà T, L lập sổ ghi chép sự tăng trưởng, biến động trong quá trình nuôi ba ba gai là đúng theo quy định. Tuy nhiên, theo mẫu số 16B của Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 quy định số liệu ghi chép vào sổ phải được chủ nuôi thực hiện ngay sau khi có sự thay đổi và chốt định kỳ vào ngày cuối cùng của tháng, nhưng gia đình ông bà T, L mới chỉ thực hiện theo năm, cụ thể: từ năm 2018 đến năm 2020 là chưa đầy đủ về việc ghi chép, do đó gia đình ông bà T, L chưa tuân thủ đúng theo quy định về báo cáo quá trình nuôi ba ba gai theo tháng dẫn đến khó khăn trong việc xác định sản lượng ba ba khi có thiệt hại xảy ra.

Sau khi bị ảnh hưởng thi công dự án, UBND thành phố Đ đã thực hiện việc hỗ trợ thiệt hại cho các gia đình bị ảnh hưởng, trong đó có gia đình ông bà T, L tại Quyết định số: 1197. Cụ thể, tại mục số thứ tự 1 của biểu tổng hợp các hộ bị ảnh hưởng (phần tài sản, cây trồng, vật nuôi) kèm theo Quyết định số: 1197, gia đình ông bà T L được hỗ trợ về tài sản, vật kiến trúc và cây trồng vật nuôi với tổng số tiền là: **389.792.529 đồng** (ba trăm tám mươi chín triệu bảy trăm chín mươi hai nghìn năm trăm hai mươi chín đồng), UBND thành phố xác định phần hỗ trợ ao số 1 (diện tích 1,462.0m²) và ao số 2 (diện tích 262,5m²) của gia đình ông bà T, L thuộc mục C “Cây trồng, vật nuôi” là ao nuôi ba ba + cá hỗn hợp nhưng áp đơn giá hỗ trợ chung là ao nuôi cá hỗn hợp.

UBND thành phố Đ đã xác định 02 ao nuôi ba ba gai của gia đình ông bà T, L là có thật và được hoạt động việc nuôi hợp pháp, nhưng cho rằng: “*Tại Quyết định số: 1197 phê duyệt giá trị tạm tính cá hỗn hợp đối với 1.462,0 m² mặt nước*” là không phù hợp theo quy định của pháp luật.

Việc xác định diện tích của 02 ao nuôi ba ba gai của gia đình ông bà T, L có diện tích: ao số 1 (diện tích 1,462.0m²) và ao số 2 (diện tích 262,5m²), thuộc mục C “Cây trồng, vật nuôi” tại Biểu chi tiết kèm theo Quyết định số: 1197 là chưa chính xác, bởi lẽ, căn cứ vào Biên bản làm việc ngày 28/8/2023 giữa ông T với Trung tâm quản lý đất đai và chính quyền địa phương; căn cứ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 391487 do Ủy ban nhân dân thành phố Điện Biên Phủ cấp cho ông Nguyễn Duy T và bà Vũ Thị L ngày 05/12/2017 thì tổng diện tích đất nuôi trồng thủy sản là 948,9m², trong đó: ao số 1 có diện tích 262,5m²; ao số 2 có diện tích 868,4m².

Như vậy, Quyết định số: 1197 của UBND thành phố Đ là đảm bảo về thẩm quyền, trình tự, thủ tục và hình thức. Về nội dung của Quyết định số: 1197 còn có điểm chưa có căn cứ, chưa chính xác về đơn giá hỗ trợ đối với 02 ao nuôi ba ba gai, việc xác định diện tích của hai ao nuôi ba ba tại mục C “Cây trồng, vật nuôi” tại Biểu chi tiết kèm theo Quyết định số: 1197 chưa chính xác theo diện tích thực tế nên cần hủy một phần Quyết định số: 1197, cụ thể là Hủy phần hỗ trợ ao số 1 (diện tích 1,462.0m²) và ao số 2 (diện tích 262,5m²), thuộc mục C “Cây trồng, vật nuôi” tại Biểu chi tiết kèm theo Quyết định số: 1197/QĐ-UBND ngày 13/6/2022 để UBND thành phố Đ tính toán lại phương án bồi thường theo đúng quy định của pháp luật.

[2.4] Mối liên hệ giữa quyết định hành chính với quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện:

Quyết định số: 1197/QĐ-UBND ngày 13/6/2022 của UBND thành phố Đ đảm bảo đúng chủ trương, đường lối của Đảng về phát triển kinh tế xã hội ở địa phương; gia đình ông T, bà L đã được phê duyệt phương án hỗ trợ đối với các hộ dân bị ảnh hưởng khi thực hiện dự án là đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp. Tuy nhiên, UBND thành phố Đ xác định ao số 1 và ao số 2 của gia đình ông T, bà L là ao nuôi ba ba + cá hỗn hợp và tính đơn giá 15.000 đồng/m² là không phù hợp với điều kiện thực tế, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện như đã phân tích, đánh giá ở trên.

Từ những phân tích trên, có đủ căn cứ khẳng định yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Duy T, bà Vũ Thị L là có căn cứ pháp luật nên được chấp nhận, hủy một phần quyết định số: 1197. Buộc UBND thành phố Đ tính toán lại phương án bồi thường theo đúng quy định của pháp luật.

Phát biểu quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ quy định tại Điều 348 của Luật tổ tụng hành chính; khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Duy T, bà Vũ Thị L được chấp nhận nên ông T, bà L không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm, hoàn trả cho ông T, bà L số tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp; UBND thành phố Đ phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm b khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 348, Điều 204, khoản 1 Điều 206 Luật tổ tụng hành chính;

Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 69 Luật đất đai 2013; Nghị định số: 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số: 01/2017/NĐ-CP ngày 06/02/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số: 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ khoản 4 Điều 14 Nghị định số: 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi công ước về buôn bán quốc tế các loại động vật, thực vật hoang dã, nguy cấp;

Căn cứ khoản 2 Điều 32 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Duy T, bà Vũ Thị L.

Hủy một phần Quyết định số: 1197/QĐ-UBND ngày 13/6/2022 của UBND thành phố Đ về việc Phê duyệt phương án hỗ trợ thiệt hại ngập lụt do ảnh hưởng thi công dự án Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m, trên địa bàn phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Cụ thể: Hủy phần hỗ trợ ao số 1 (diện tích 1,462.0m²) và ao số 2 (diện tích 262,5m²), thuộc mục C “Cây trồng, vật nuôi” tại Biểu chi tiết kèm theo Quyết định số 1197/QĐ-UBND ngày 13/6/2022.

2. Buộc Ủy ban nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên phải ban hành Biểu tính toán hỗ trợ mới đối với gia đình ông Nguyễn Duy T, bà Vũ Thị L đối với 02 ao nuôi ba ba gai theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Ủy ban nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hành chính sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Duy T, bà Vũ Thị L mỗi người 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp tại các Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000105 ngày 23/6/2023 và số: 0000107 ngày 23/6/2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên.

4. Về quyền kháng cáo: ông Nguyễn Duy T, bà Vũ Thị L có quyền kháng cáo bản án hành chính sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/9/2023). Ủy ban nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên có quyền kháng cáo bản án hành chính sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- TAND Cấp cao tại HN;
- UBND tỉnh Đ (*khi có HLPL*);
- Cục THADS tỉnh ĐB (*khi có HLPL*);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thu Hằng

